

Bản án số: 808/2024/HS-PT

Ngày: 11/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành
Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 706/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 695/2024/QĐXXPT-HS ngày 26/08/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; Nơi thường trú: thôn Đ, xã PM, huyện SS, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vĩnh T (Đã chết); Con bà Hoàng Thị Q; Chồng: Tống Tam N (Đã ly hôn); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 222/2024/HSST, ngày 17/04/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Ngày 07/01/2021 Công an huyện Sóc Sơn xử phạt hành chính 2.500.000 về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Đã nộp tiền); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại không kháng cáo: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1956 và anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991. Cùng trú tại: Thôn TO, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nhận được đơn của ông Hoàng Văn H trình báo về việc Nguyễn Thị P có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình ông thông qua hình thức xin việc làm cho con trai ông H là anh Hoàng Văn H1. Quá trình điều tra xác định: Thông qua mối quan hệ quen biết nhau từ trước giữa ông Hoàng Văn H và Nguyễn Thị P, nên khoảng đầu năm 2021, ông H đến gặp P nhờ xin việc cho anh H1. Mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ và không quen biết với người có chức năng tuyển dụng nhân sự, nhưng P vẫn đưa ra các thông tin gian dối trao đổi với ông H về việc P sẽ xin cho anh H1 vào làm việc tại Trung tâm An ninh hàng không Sân bay quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn với giá 400.000.000 đồng. Do tin tưởng P nên ông H đã đưa cho P số tiền 400.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 16/01/2021, ông H đưa cho P 100.000.000 đồng tiền mặt tại quán cơm Sơn Hà của P ở ngã 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khi nhận tiền, P viết giấy biên nhận và nói số tiền này để lo quà cáp trước và hứa hẹn trong thời gian 03 tháng sẽ xin được việc cho anh H1.

Lần thứ hai: Ngày 28/9/2021, ông H đã chuyển khoản cho P 300.000.000 đồng vào tài khoản số 10520632580012 Ngân hàng Techcombank của Nguyễn Thị P, nội dung chuyển tiền là “*chuyển tiền lo việc*”. Cùng ngày, P đã viết giấy xác nhận với ông H về việc đã nhận được số tiền trên. Sau khi nhận tiền, P hẹn với ông H sẽ thực hiện xin việc cho anh H1 trong vòng 02 tháng, nếu không được sẽ trả lại tiền và chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật. Đến tháng 12/2021, ông H nhiều lần gọi điện liên lạc với P để đòi tiền, nhưng P nói gian dối, vòng vo không đúng sự thật là đang chờ xử lý, đề nghị gia đình ông H chờ đợi.

Đến đầu tháng 4/2022, ông H gọi điện liên lạc với P để hỏi về việc xin việc cho anh H1, P hứa với ông H trong tháng 4/2022 sẽ xin được cho anh H1 vào làm việc tại bộ phận An ninh kiểm soát của Trung tâm An ninh hàng không Nội Bài. Tuy nhiên đến cuối tháng 4/2022, anh H1 vẫn không được đi làm nên ông H đã yêu cầu P trả lại số tiền 400.000.000 đồng. P đề nghị sẽ trả lại tiền khi tìm được người xin việc khác thế vào nhưng ông H không đồng ý. Sau đó P đã nhiều lần trả tiền cho ông H bằng hình thức chuyển khoản với tổng số tiền là trả 253.000.000 đồng. Số tiền còn lại, P đã chi tiêu cá nhân hết và còn nợ ông H 147.000.000 đồng không trả nên ông H đã làm đơn trình báo đề nghị xử lý P theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị P thừa nhận đã nhận 400.000.000 đồng của ông H để xin việc cho anh H1. Bản thân P không có khả năng xin việc cho anh H1 nên đã chuyển 250.000.000 đồng và hồ sơ xin việc của anh H1 cho một người phụ nữ có tên là Vũ Thị Bích Ngọc (Sinh năm 1982 ở huyện Gia Lâm, Hà Nội), việc đưa tiền không viết giấy, không có ai chứng kiến. Do không xin được việc cho anh H1 sau đó Ngọc đã trả lại cho P số tiền nêu trên. Do P không biết địa chỉ cụ thể của

Ngọc, xác minh tại Công ty TNHH MTV dịch vụ mặt đất sân bay Chi nhánh Nội Bài không có nhân viên nào là Vũ Thị Bích N (Sinh năm 1982 ở huyện Gia Lâm, Hà Nội) như lời khai của P, nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Sóc Sơn chưa có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

** Tài liệu thu giữ:*

- 01 bản gốc giấy nhận tiền xin việc đề ngày 16/01/2021 với nội dung: P đã nhận 100.000.000 đồng và hứa hẹn xin việc cho anh H1 vào Trung tâm An ninh hàng không sân bay Quốc tế Nội Bài trong thời hạn 03 tháng.

- 01 bản gốc giấy nhận tiền xin việc đề ngày 28/9/2021 với nội dung: P đã nhận đủ 400.000.000 đồng và hứa hẹn sẽ hoàn thành việc xin việc trong thời gian từ tháng 10 – 12/2021.

- 59 trang giấy A4 tin nhắn Zalo giữa anh H1 và P với nội dung P hứa hẹn trả tiền cho gia đình anh H1 hứa hẹn tiếp tục xin việc cho anh H1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu do anh H1 giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 7121 ngày 26/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

“... Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị P dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ chữ viết trong phần khoanh mực màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A1) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị P trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

- Chữ viết trong phần khoanh mực màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị P trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 không phải là chữ do cùng một người viết ra”.

Ngày 07/12/2023, Trung tâm an ninh hàng không Nội Bài có công văn số 739 cung cấp thông tin về việc: Anh H1 không có tên trong danh sách cán bộ, nhân viên thuộc Trung tâm an ninh hàng không Nội Bài từ trước đến nay; Việc tuyển dụng lao động không thuộc thẩm quyền của Trung tâm an ninh hàng không Nội Bài.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HSST ngày 28/05/2024 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 08 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/6/2024, bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo về hình thức.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Thị P có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

Về sự vắng mặt của bị hại: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, hồ sơ tài liệu đã có đầy đủ các lời khai, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo công nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị P làm việc tại bộ phận Đội dịch vụ hành khách quốc tế - Trung tâm dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài với chức danh là nhân viên phụ trợ. Mặc dù không có chức năng tuyển sinh, không có khả năng xin việc cho người khác vào làm việc tại Sân bay Nội Bài. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo Nguyễn Thị P đã dùng thủ đoạn gian dối cung cấp thông tin cho ông Hoàng Văn H là có khả năng xin việc cho con ông H là anh Hoàng Văn H1 vào làm việc tại Trung tâm An ninh hàng không sân bay quốc tế Nội Bài. Bị cáo Nguyễn Thị P đã yêu cầu ông H đưa tổng

số tiền 400.000.000 đồng trong các ngày: Ngày 16/01/2021, ông H đưa cho P 100.000.000 đồng bằng tiền mặt tại quán cơm Sơn Hà của P ở ngã 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Ngày 28/9/2021, ông H đã chuyển khoản cho P 300.000.000 đồng vào tài khoản số 10520632580012 Ngân hàng (Techcombank) của Nguyễn Thị P, nội dung chuyển tiền là “chuyển tiền lo việc”. Sau khi nhận tiền, bị cáo Nguyễn Thị P đã chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị P đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HSST ngày 28/05/2024 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Sau khi xem xét kháng cáo của bị cáo, quan điểm của bị hại và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại Bản án số 222/2024/HSST, ngày 17/04/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 07 năm tù về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 550.630.000 đồng (Điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự). Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng (Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự), Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HSST ngày 28/05/2024 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả số tiền 258.000.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo gia đình có công với cách mạng, có bố được tặng Huân chương kháng chiến, mẹ được tặng Huy chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn chồng, đang nuôi 04 con nhỏ, con nhỏ nhất sinh năm 2019 và có con thứ hai sinh năm 1998 bị bệnh tâm thần; Mẹ bị cáo sinh năm 1927, tuổi già sức yếu.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt tù để bị cáo yên tâm cải tạo, hưởng sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HS-ST ngày 28/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội về hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Sóc Sơn;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- CQTHADS huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu